

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 22-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tím

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Bông; Ông Hồ Quang Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Đình Hội là Thẩm tra viên TAND huyện Krông Nô

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Văn Đ**, sinh năm 1971 tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; vợ: Vũ Thị Ng, sinh năm 1977; tiền án: Không, tiền sự: Không; Đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị Th. Có mặt

+ Bà Trần Thị Ánh T. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Văn H. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**2.3. Người làm chứng:**

- Bà Huỳnh Thị T. Vắng mặt

- Bà Trịnh Thị H. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 03/3/2021, Phạm Văn Đ đi bộ từ nhà tại thôn S, xã Đ đến chợ Đ để mua rau, khi đi đến đoạn đường trục 3, xã Đ Đ thấy cửa nhà bà Nguyễn Thị Th mở, Đ đi vào không thấy ai ở nhà, có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh nhạt để trên bàn trong phòng khách, thấy vậy Đ lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi theo đường trục 3, hướng đi chợ Đ. Khi đi đến nhà bà Trần Thị Ánh T thấy nhà máy xay xát gạo của nhà bà T đang mở cửa, lại gần thì thấy không có ai ở đó, có 01 bao (loại bao xác rắn) màu vàng, bên trong có 08 (tám) kilogam gạo loại NT719 để gần cửa nhà máy nên Đ đã lấy bao gạo và tiếp tục đi về hướng chợ Đ. Trên đường đi Đ ghé vào nhà ông Trần Văn H gửi bao gạo tại sân nhà ông H, rồi tiếp tục đi đến chợ. Tại đây, do thấy Đ có điện thoại trong túi quần nên bà Trịnh Thị H mượn để xem giờ, Đ đưa điện thoại cho bà H xem thì bà Huỳnh Thị T nhìn thấy và nhận ra là điện thoại của bà Th nên đã giữ lại và gọi điện thoại báo cho bà Th, trong lúc bà T đang gọi điện thoại thì Đ bỏ đi về, trên đường về Đ gặp bà T đang đi tìm bao gạo bị mất, bà T hỏi Đ: “*Gạo của tôi đâu rồi?*”, Đ đã thừa nhận việc mình lấy bao gạo của bà T và chỉ chỗ để cho bà T đến nhận lại. Sau đó, bà Th và bà T đã trình báo sự việc đến Công an xã Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: 01 điện thoại Vivo màu xanh nhạt, số IMEL 1: 060749057966898, số IMEL 2: 080749057966880, điện thoại đã qua sử dụng; 08 (tám) kilogam gạo loại NT719 có tổng giá trị tại thời điểm ngày 03/3/2021 là 2.620.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) (BL 24-27).

Ngoài ra vào ngày 10/3/2021 Đ thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) con gà của gia đình ông Phạm Văn U (trú tại: thôn S, xã Đ, huyện K), bị Chủ tịch UBND xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này theo Quyết định số 568/QĐ-XPVPHC.

Cáo trạng số 29/CTr-VKS, ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 03 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan CSĐT

Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Trần Thị Ánh T 08 (tám) kilogam gạo, trả cho bà Nguyễn Thị Th chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh nhạt (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*).

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng hơn 06 giờ ngày 03/3/2021, bị cáo Phạm Văn Đ trên đường đi chợ thấy nhà bà Nguyễn Thị Th và nhà bà Trần Thị Ánh T không có người ở nhà, cửa và cổng mở nên Đ đã vào trong nhà lấy của bà Th 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, lấy của gia đình bà T 08 (tám) kilogam gạo NT719 đựng trong bao xác rắn màu vàng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là 2.620.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

#### ***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, gây tổn thất về vật chất cho bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành phạm tội, ngày 10/3/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) con gà của ông Phạm Văn U (trú tại: thôn S, xã Đ, huyện K), bị Chủ tịch UBND xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này theo Quyết định số 568/QĐ-XPVPHC, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo nhằm mục đích để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại là bà Nguyễn Thị Th và Trần Thị Ánh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Đối với hành vi trộm cắp 01 (một) con gà của ông Phạm Văn U của bị cáo, do giá trị tài sản không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở xử lý hình sự, Chủ tịch UBND xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với hành vi nhận giữ 08 kilogam gạo giúp Đ của ông Trần Văn H: Do ông H không biết số gạo này do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 08 (tám) kilogam gạo chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Ánh T; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh nhạt chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T. Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả cho những chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trả lại tài sản những chủ sở hữu hợp pháp cụ thể:

- Trả lại cho bà Trần Thị Ánh T 08 (tám) kilogam gạo.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Th chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu xanh nhạt.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Tím**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.